

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3465/HD-UBND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 12 năm 2021

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021
của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định
một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND). Để đảm bảo thống nhất triển khai trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND như sau:

1. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

- Người dân thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tại thời điểm được hỗ trợ khi có một trong các căn cứ sau:

+ Có giấy chứng nhận hộ nghèo;

+ Có thẻ Bảo hiểm y tế đối tượng người thuộc hộ nghèo được quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế và có mã thẻ Bảo hiểm (HN) theo Quyết định số 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015 về việc ban hành mã số ghi trên thẻ Bảo hiểm y tế.

+ Có tên trong danh sách hộ nghèo theo Quyết định công nhận hộ nghèo hàng năm của địa phương.

2. Nguyên tắc áp dụng (Điều 3)

Một đối tượng có thể được hưởng một hoặc đồng thời nhiều chính sách tại Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết khi phù hợp với các điều kiện riêng được quy định tại Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các dịch vụ KHHGD cho đối tượng thuộc Hộ nghèo (Điều 4)

3.1. Hỗ trợ kinh phí mua các phương tiện tránh thai (PTTT)

- Kinh phí mua các PTTT theo giá được cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm thực hiện bao gồm:

+ Giá theo kết quả các gói thầu của bộ, ngành, địa phương.

+ Giá theo thông báo của các đơn vị cung ứng trực thuộc Bộ Y tế, Tổng cục Dân số-KHHGD.

- Mỗi đối tượng được hỗ trợ một loại PTTT do đối tượng tự lựa chọn và đăng ký. Việc đăng ký hằng năm do tự lựa chọn và đăng ký sử dụng một loại BPTT với trạm y tế xã, phường, thị trấn để tổng hợp gửi Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

3.2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ KHHGD

- Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện dịch vụ KHHGD theo giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm thực hiện:

+ Kinh phí thực hiện dịch vụ không bao gồm phương tiện tránh thai.

+ Giá dịch vụ KHHGD thực hiện theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh do Bộ Y tế, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước tại thời điểm thực hiện.

- Mỗi đối tượng được hỗ trợ một loại BPTT do đối tượng tự lựa chọn và đăng ký theo hướng dẫn tại mục 3.1.

4. Hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho đối tượng thuộc Hộ nghèo (Điều 5)

4.1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tầm soát, chẩn đoán trước sinh.

- Nội dung hỗ trợ gồm: Dịch vụ siêu âm tầm soát dị tật thai để sàng lọc trước sinh, dịch vụ xét nghiệm máu mẹ để sàng lọc trước sinh (xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu mẹ để phát hiện sớm bệnh Thalasemia). Một đối tượng có thể được hỗ trợ một hoặc cả hai dịch vụ trên.

- Mức hỗ trợ: 90.000 đồng/phụ nữ thực hiện dịch vụ tầm soát, chẩn đoán trước sinh (tổng mức hỗ trợ 2 dịch vụ/1 phụ nữ). Nếu giá dịch vụ tại thời điểm thực hiện cao hơn mức hỗ trợ 90.000 đồng/1 phụ nữ và chính sách chưa kịp sửa đổi, thì đối tượng tự đóng góp để thực hiện dịch vụ theo giá dịch vụ tại thời điểm thực hiện.

4.2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sơ sinh.

- Nội dung hỗ trợ bao gồm: Chi phí mẫu giấy thấm và vật tư tiêu hao lấy mẫu sàng lọc sơ sinh; dịch vụ xét nghiệm máu sơ sinh sàng lọc 3-5 bệnh cơ bản; chi phí vận chuyển mẫu máu từ địa phương đến cơ sở thực hiện xét nghiệm sàng lọc (5 bệnh cơ bản theo Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế về ban hành danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản, gồm: Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh; Bệnh thiếu men G6PD; Tăng sản thượng thận bẩm sinh; Khiếm thính bẩm sinh; Bệnh tim bẩm sinh).

- Mức hỗ trợ: 109.000 đồng/trẻ thực hiện dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sơ sinh, bao gồm: Chi phí mẫu giấy thấm và vật tư tiêu hao lấy mẫu sàng lọc sơ sinh; dịch vụ xét nghiệm máu sơ sinh sàng lọc 3-5 bệnh cơ bản; chi phí vận chuyển mẫu máu từ địa phương đến cơ sở thực hiện xét nghiệm sàng lọc.

+ Giá mua mẫu giấy thấm và vật tư tiêu hao theo kết quả các gói thầu của bộ, ngành, địa phương hoặc thông báo giá của các đơn vị cung ứng trực thuộc Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - KHHGD.

+ Giá dịch vụ xét nghiệm máu sơ sinh sàng lọc 3-5 bệnh cơ bản theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh do Bộ Y tế, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước tại thời điểm thực hiện.

+ Giá vận chuyển mẫu máu đến cơ sở thực hiện xét nghiệm sàng lọc sơ sinh theo giá quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại thời điểm thực hiện.

+ Nếu giá dịch vụ tại thời điểm thực hiện cao hơn mức hỗ trợ 109.000 đồng/ca và chính sách chưa kịp sửa đổi, thì đối tượng tự đóng góp để thực hiện dịch vụ theo giá dịch vụ tại thời điểm thực hiện.

5. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác truyền thông tư vấn vận động về thực hiện chính sách dân số (Điều 6)

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ không chuyên trách phụ trách Dân số-KHHGD ở xã, phường, thị trấn và nhân viên y tế kiêm cộng tác viên Dân số-KHHGD của xóm, tổ dân phố. Đối với xã, phường, thị trấn; thôn, xóm, tổ dân phố không bố trí cán bộ không chuyên trách phụ trách Dân số-KHHGD và nhân viên y tế kiêm cộng tác viên Dân số-KHHGD, thì đối tượng được hỗ trợ là người được giao thực hiện nhiệm vụ công tác dân số tại địa bàn.

- Nội dung: Hỗ trợ kinh phí thực hiện in ấn, nhân bản sản phẩm mẫu, sách nhỏ cầm tay về cập nhật chính sách, kiến thức dân số. Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, Tổng cục DS-KHHGD và các văn bản, chính sách về công tác dân số, sản phẩm mẫu được ban hành, Chi cục DS-KHHGD xây dựng nội dung tài liệu; thực hiện in, phát hành tài liệu đến các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

6. Hỗ trợ kinh phí thực hiện thu tin biến động dân số vào kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số (Điều 7)

- Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện như khoản 5 của Văn bản này.

- Nội dung: Hỗ trợ kinh phí in phiếu thu tin biến động dân số và công thu tin biến động dân số. Mẫu phiếu thu tin biến động dân số do Chi cục DS-KHHGD hướng dẫn theo mẫu quy định của Tổng cục DS-KHHGD.

7. Nguồn kinh phí (Điều 8)

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030 được xác định từ nguồn ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

Hằng năm, Sở Y tế lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ dự toán kinh phí được cấp, Sở Y tế có trách nhiệm phân bổ kinh phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện và báo cáo, quyết toán kinh phí theo quy định.

8. Các nội dung đã được quy định rõ trong Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND không có trong Hướng dẫn này được thực hiện theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh theo quy định.

9.2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND theo quy định.

9.3. Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và thành viên Ban Chỉ đạo Công tác Dân số-KHHGD tỉnh.

Phối hợp chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền và thực hiện các nội dung Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND phù hợp với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị; giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp).

9.4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND tại địa phương.

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND tại địa phương. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp).

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa